

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương;

Bà Nguyễn Thị Chi;

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 305/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024;

- Bị cáo: Huỳnh Văn K (tên gọi khác: K đen), sinh năm 1993 tại Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M và bà Phan Thị N; có vợ tên Lê Thị D (ly hôn năm 2019) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2015/HSST ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây

thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); đến ngày 05-3-2019, chấp hành xong bản án;

- Năm 2009, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Quyết định đình chỉ vụ án số: 33/2009/HSST-QĐ ngày 03-8-2009, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm do Viện kiểm sát rút truy tố trước khi mở phiên tòa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-8-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn K: Ông Dương Văn Ổ và bà Nguyễn Thị Kim U, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Dương Văn Ổ; địa chỉ: Số I, Khu Phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; bà U có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nào Trung H, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1995; vắng mặt tại phiên tòa.
2. Chị Kiều Thị Quốc L, sinh năm 1991; vắng mặt tại phiên tòa.
3. Chị Thập Thị Thu Đ, sinh năm 1992; vắng mặt tại phiên tòa.
4. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1954; vắng mặt tại phiên tòa.
5. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; vắng mặt tại phiên tòa.
6. Anh Đinh Minh K1, sinh năm 2000; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Ngày 20/3/2022, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Huỳnh Văn K với Nào T, nên K gọi điện thoại thách thức và hẹn đánh nhau với H. K gọi điện nhờ Đ1 (chưa rõ họ, địa chỉ) giúp K đánh H. Đ1 đồng ý rủ thêm Đ2, Q, Nhiều, T1, C1 (chưa rõ họ, địa chỉ) và chuẩn bị hung khí, để tìm đánh H. Thực hiện ý định

trên, **K** mang theo một con dao tự chế, **Đ1** mang theo 01 súng ngắn bắn đạn cao su, **Q** mang theo 01 súng bắn đạn hoa cải, **N1** mang theo súng tự chế giống hình cây bút, **T1** mang theo 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su, còn **C1** và **Đ2** không mang theo hung khí. Sau đó, nhóm của **K** đi đến phòng trọ của **Não T** thuộc **Tổ G, Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**. Đến nơi, nhóm của **K** nhìn thấy **H** đang ngồi nhậu cùng với **Não Thành L1, Bạch Thanh B** và hai người bạn của **B** (không rõ nhân thân). **B** nhận ra **K** nên nói: “*Tao thắng B nè K, mày không biết tao hả?*” thì **K** trả lời: “*Mày thắng Bi hả, chém luôn*”, nên **B** đứng dậy bỏ chạy thì bị **K** chém vào tay. Tiếp tục, **K** cầm dao tự chế xông tới chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống đầu **H**, **H** đứng dậy cầm ghế nhựa đỡ và bỏ chạy nên không bị gây thương tích. **Đ1, N1, Q** và **T1** dùng súng bắn nhiều phát về hướng **H** nên **H** bị trúng ba viên đạn vào bụng, ngực. Khi **H** chạy đến đầu dãy trọ thì bị một đối tượng trong nhóm **K** cầm súng tự chế dí vào đầu, **H** dùng hai tay chụp và bẻ lại thì bị súng cướp cò bắn vào tay của **H**, **H** vùng ra chạy thoát. Trong lúc đuổi theo bắn **H**, thì **Đ1** bị súng cướp cò bắn trúng vào chân nên gục xuống và được nhóm của **K** dìu đi cấp cứu.

2. Khám nghiệm hiện trường - Vật chứng:

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định vụ án xảy ra tại đường hẻm giữa dãy phòng trọ của ông **Nguyễn Khoa Minh H2** và ông **Nguyễn Thanh Đ3** thuộc **Tổ G, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**. Quá trình khám nghiệm, có vẽ, chụp hình và thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ việc.

Biên bản trích hình ảnh camera thu giữ tại nhà trọ ông **Nguyễn Thành Đ4**. Biên bản trích xuất 17 hình ảnh camera thu giữ tại nhà trọ ông **Nguyễn Thành Đ4**.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, kích thước 02cmx0,9cm, ký hiệu YAS GLD PAK 9mm.
- 01 viên đạn màu trắng, đầu đạn màu nâu đỏ, kích thước 2,3cm x 0,5cm ký hiệu SB.
- 01 vỏ đạn màu vàng, kích thước 6,5cm x 02cm ký hiệu 12.
- 02 vỏ đạn màu vàng, kích thước 02cm x 0,9cm ký hiệu YAS GLD PAK 9mm.
- 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại màu trắng dài 52,5cm, cán dài 29cm, lưỡi dài 23,5cm, mũi nhọn, 02 lưỡi sắt.

- 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dài 30 cm, bản rộng 03 cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc.

- 01 dao cán gỗ dài 28,9cm, lưỡi rộng 3,5cm, mũi bằng.

- 01 ống tuýp sắt tròn màu trắng, kích thước 01m x 0,02m.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A12 của **Lê Quốc S**, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện V** đã trả lại cho **Lê Quốc S**.

Đối với chiếc ghế nhựa màu xanh, có tựa lưng thì Cơ quan điều tra không thu giữ, hiện đã bị thất lạc.

Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 01m, cán bằng gỗ, quần dây dù, bản rộng khoảng 04cm, mũi bằng. Sau khi gây án, **K** đã vứt mất nên không thu giữ được.

3. Giám định:

1/ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 524/TgT.22 ngày 18/7/2022 của **Trung tâm Pháp y Thành phố H** xác định thương tích của nạn nhân Nào Trung Hiếu như sau:

- Chấn thương ngực phải gây thủng, rách da, tụ khí mô mềm, dập phổi đã được điều trị khâu vết thương hiện còn 05 vết sẹo kích thước 3,5x(0,2-0,8)cm; 05x(0,3-01)cm; 03x (0,5-01) cm; 0,6x0,2cm; 1,2x0,5cm;

- Chấn thương phần mềm vùng thượng vị phải đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1,2x01cm, tình trạng ổn định.

- Chấn thương mặt gan đốt 3 ngón II bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 02x0,1cm.

- Chấn thương mặt gan ngón III, IV, V bàn tay trái gây dập nát, đứt gân gấp nông sâu và được điều trị mở rộng thám sát, khâu nối gân, khâu vết thương, hiện còn các sẹo tại ngón III kích thước 08 x (0,1-0,2)cm, Ngón IV kích thước 2,5x1,5cm; Ngón V kích thước 2,7 x (0,2-0,8)cm có co rút tại sẹo gây hạn chế duỗi ngón.

- Các chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nào Trung Hiếu do thương tích gây nên là 25%. (hai mươi lăm phần trăm).

2/ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 524.B/TgT.22-23 ngày 09/3/2023 của **Trung tâm Pháp y Thành phố H** xác định vật gây thương tích của cho nạn nhân Nào Trung Hiếu như sau:

- Các viên đạn Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra thương tích theo Bản kết luận 524/TgT.222, các vỏ đạn thì không.

- **Trung tâm P** không đủ cơ sở xác định chính xác các viên đạn và vỏ đạn Cơ quan điều tra cung cấp có phải là hung khí gây thương tích cho **Nào Trung H**.

3/ Kết luận giám định số: 1347/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Không phát hiện ADN người trên các viên đạn, vỏ đạn gửi giám định.

4/ Kết luận giám định số: 2735/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Viên đạn ký hiệu “YAS GLD PAK 9mm” gửi giám định là đạn chưa bắn, thuộc loại đạn cỡ 9mm x 22mm, dùng cho các loại súng là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

- Viên đạn gửi giám định ký hiệu “SB” là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm và không phải đạn quân dụng, dùng cho các loại súng có cỡ nòng đến 5,6mm như: TOZ8, **Frommer Type M** và các loại súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng cỡ nòng 5,6mm.

- Vỏ đạn gửi giám định ký hiệu “12” là vỏ đạn đã bắn thuộc loại đạn cỡ 12 (12 gauge), được bắn ra từ loại súng có cỡ nòng 12. Không đủ cơ sở xác định khẩu súng bắn ra vỏ đạn nêu trên.

4. Dân sự:

Quá trình điều tra, **Huỳnh Văn K** đã bồi thường 65.000.000 đồng cho **Nào Trung H**, **H** đã làm đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho **K**.

5. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 287/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố **Huỳnh Văn K** về tội “Giết người”, theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần truy tố, cụ thể không tiếp tục truy tố bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên quan điểm truy tố còn lại và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn K** từ 12 đến 14 năm tù.
- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

6. Nội dung khác:

Đối với **Não Thành L1** và **Bạch Thanh B** bị thương tích nhẹ và có đơn từ chối giám định thương tật. **Bạch Thanh B** được **Huỳnh Văn K** bồi thường xong 3.000.000 đồng, **B** không yêu cầu gì khác và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **K** (bút lục 133 và 134). Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện V** đã trưng cầu giám định thương tích của **Não Thành L1** và **Bạch Thanh B** nhưng cả hai hiện đã bỏ khỏi địa phương, nên chưa giám định được.

Đối với **Huỳnh Văn K** sử dụng số điện thoại 0947.294.139 gọi cho đối tượng **Đ1** để nhờ **Đ1** giúp **K** đánh **Não Trung H**. Hiện các đối tượng của **Đ1**, **Nhiều**, **Q**, **T1** và **Đ2** đều không rõ họ, địa chỉ, là đồng phạm trong vụ án sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh Đ** tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

7. Trình bày của bị cáo và người làm chứng tại phiên tòa:

Bị cáo và người làm chứng có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

8. Người bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thương tích của bị hại không do bị cáo trực tiếp gây ra; quá trình điều tra, bị cáo tích cực hợp tác để kết thúc vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ và quyết định cho bị cáo mức án dưới đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố, không tiếp tục truy tố bị cáo tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, theo điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thuộc trường hợp đã xóa án tích; do đó, việc rút một phần truy tố của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Văn K** khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo **Huỳnh Văn K** phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123; với tình tiết “Phạm tội chưa đạt”, theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại làm đơn “bãi nại”. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo **Huỳnh Văn K** là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Huỳnh Văn K** để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Về dân sự:

Trong quá trình điều tra, giữa gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vỏ đạn và viên đạn trong vụ án đã được chuyển giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện V, đơn vị này quản lý và xử lý theo quy định.

- Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người làm chứng tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123; với tình tiết “Phạm tội chưa đạt”, theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-8-2022.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Văn K theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và giao Ban Chỉ huy quân sự huyện V quản lý và xử lý đối với: 01 vỏ đạn màu vàng, kích thước 6,5cm x 02cm ký hiệu “12”, 02 vỏ đạn màu

vàng, kích thước 02cm x 0,9cm ký hiệu YAS GLD PAK 9mm, 01 viên đạn màu vàng, đầu màu đen, kích thước 02cm x 0,9cm, ký hiệu YAS GLD PAK 9mm và 01 viên đạn màu trắng, đầu đạn màu nâu đỏ, kích thước 2,3cm x 0,5cm ký hiệu SB. Các vật chứng này, đã được chuyển giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện V, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12-4-2023.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại màu trắng dài 52,5cm, cán dài 29,5cm, lưỡi dài 23,5cm, mũi nhọn, 02 lưỡi sắt; 01 dao cán gỗ dài 28,9cm, lưỡi rộng 3,5cm, mũi bằng; 01 ống tuýp sắt tròn màu trắng, kích thước khoảng 01m x 0,02m và 01 cây kiếm tự chế dài 53cm màu đen, lưỡi dài 30cm, rộng 3 cm, mũi nhọn, một lưỡi sắt. Các vật chứng này, đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-4-2023.

5. Án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng PC02);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

